

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:36/NML/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 01256633336 Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp : 0107472012

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 145/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp/Nơi cấp: 03/10/2017/Sở công thương Hà Nội.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Cốc nhựa cứng (cốc, nắp cốc, nắp tim)
2. Thành phần: Nhựa PP 100%
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 5 năm (kể từ ngày sản xuất).
4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:
 - 4.1. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế
 - 4.2. Quy cách đóng gói:

-Cốc: 500 cái/thùng

Kích thước: D: 90mm, V: 500ml; D: 90mm, V: 700ml; D: 95mm, V: 750ml

-Nắp: 1000 cái/thùng

Kích thước: 90mm, 95mm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất tại: Jiang Su Yin Wang Xin Cai Liao Ke Ji You Xian Gong Si

Địa chỉ: No 11 Xing Xiang Industry Zone, Dai Tu Zhen, Ju Rong Shi, Jiang Su Province, China

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

~~(Ký tên, đóng dấu)~~



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền

Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 01256633336

MẪU NHÃN DÁN THÙNG



GIÁM ĐỐC

Trưởng Thị Thanh Huyền

CỐC NHỰA CỨNG (CỐC, NẬP CỐC, NẬP TIM)

Thành phần chính: Nhựa PP 100%

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng thực phẩm, đồ uống trừ các sản phẩm đồ uống có cồn.

Quy cách:

Cốc: 500 cái/thùng

Kích thước: D: 90 mm, V: 500ml; D: 90mm, V: 700ml

Nắp: 1000 cái/thùng

Kích thước: 90mm, 95mm

Ngày sản xuất: xem trên bao bì

Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát

Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Xuất xứ: Trung Quốc

Địa chỉ sản xuất: Jiang Su Yin Wang Xin Cai Liao Ke Ji You Xian Gong Si

No.11 Xing Xiang Industry Zone, Bai Tu Zhen, Ju Rong Shi, Jiang Su Province, China

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 01256633336

Số TCB: 36/NML/2018





GIÁM ĐỐC
Trương Thị Thanh Huyền

Số/No: 2018/1628/MT/4

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ Name of sample: **Cốc nhựa cứng (cốc, nắp cốc, nắp tim)**
- Khách hàng/ Customer: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm
Địa chỉ : số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số lượng mẫu/ Quantity: 10 chiếc
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 8/ 8 / 2018
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: Mẫu trong túi nilon
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: Từ ngày/ From: 8/ 8 / 2018 đến ngày/ To: 17/ 8 / 18

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12-1:11/BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
	Hàm lượng kim loại :	QCVN 12-1:2011/BYT(*)			
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}(**)$	"	< 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}(**)$	"	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (**)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong Etanol 20%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT(*)	$\leq 1,0$	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}(**)$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)	≤ 10	1,0	Không phát hiện

(*) QCVN 12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(**) chỉ tiêu được Vilas công nhận

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM
HOÀ - THỰC PHẨM

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.